

Số: 492/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 22 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư**  
**Dự án Trồng rừng sản xuất tại xã Ia Grăng, xã Ia Bă,**  
**huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Theo Báo cáo thẩm định số 179/SKHĐT-BC ngày 12/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Chấp thuận nhà đầu tư:**

- Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN QUANG GIA LAI;

- Địa chỉ: 180 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5901052806 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia lai cấp lần đầu ngày 06/01/2017, thay đổi lần 1 ngày 30/8/2017;

- Người đại diện pháp luật:

+ Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Hiếu; Sinh ngày: 15/6/1979; Quốc tịch: Việt Nam;

+ Chứng minh nhân dân số: 231053682; Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai; Ngày cấp: 09/11/2010;

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 180 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

+ Chỗ ở hiện tại: Thôn 180 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

+ Chức vụ: Giám đốc.

**Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:**

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**



1. Tên dự án: Trồng rừng sản xuất tại xã Ia Grăng, xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Mục tiêu dự án: Trồng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp.

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: Mật độ trồng 2.500 cây/ha;
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Gỗ keo nguyên liệu.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khoảnh 1,2,3,4,5,6,7,8 - tiểu khu 274 và khoảnh 2,3,5 - tiểu khu 280 xã Ia Bă, huyện Ia Grai; Khoảnh 3,6 - tiểu khu 317 và khoảnh 1,2,3 - tiểu khu 319 xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

5. Diện tích đất sử dụng: 961,21 ha.

6. Vốn đầu tư dự kiến: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn). Trong đó: Vốn góp của nhà đầu tư: 10.000.000.000 đồng, chiếm 50% tổng mức đầu tư.

7. Thời gian hoạt động dự án: 40 năm, kể từ khi được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện:

- Chuẩn bị các thủ tục liên quan đến đầu tư (Khảo sát, lập dự án, các thủ tục pháp lý liên quan...): Quý I/2019 - quý III/2019;

- Tổ chức trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng: cuối Quý IV/2019 - năm 2026.

Trong đó:

+ Cuối quý IV/2019 - hết quý II/2020 dự kiến trồng: 100 ha;

+ Quý III/2020-quý III/2021 dự kiến trồng: 300 ha;

+ Quý IV/2021-quý IV/2022 dự kiến trồng: 455,45 ha;

- Thực hiện khai thác rừng trồng và trồng lại rừng: Quý I/2027 đến quý IV/2029.

## **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.**

### **1. Ưu đãi về tiền thuê đất:**

\* Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thuộc Danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về Đầu tư nên được miễn tiền thuê đất kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018;

\* Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án chỉ được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất khi được nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê và dự án khai thác tài nguyên khoáng sản theo quy định tại Khoản 9, Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước; đồng thời làm các thủ tục để được miễn, giảm theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

### **2. Ưu đãi về thuế thu thập doanh nghiệp**

\* Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Về thuế suất: Được áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ;

- Về thời gian miễn thuế, giảm thuế: Được miễn thuế theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ.

\* Điều kiện hưởng ưu đãi: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo trường hợp dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm các trường hợp theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính); phải đáp ứng các điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

### **3. Ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**

Dự án được miễn tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

#### **Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án.**

- Chấp hành các quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Quyết định chủ trương đầu tư và các quy định khác của pháp luật trong quá trình thực hiện dự án đầu tư;

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Thực hiện ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, nếu nhà đầu tư không triển khai thực hiện dự án hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đã đăng ký, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành hai (02) bản. Nhà đầu tư được cấp một (01) bản và một (01) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh. /

*Phô tô gửi các đơn vị:*

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT-UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở NN&PTNT
- Sở TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Ia Grai;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Kpả Thuyên**